TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-ST
Ngày: 17/7/2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mở thẻ tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Trung Hiến**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Bùi Thanh Trí**

Ông **Võ Thành Hưng**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Lai Ngọc Trí** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Văn Quốc –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mở thẻ tín dụng".* Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXX - ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-DS ngày 29/6/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Tấn Đ** – Phó giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Lê Duy P** – Chức vụ: chuyên viên. Văn bản ủy quyền ngày 07/12/2019. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Trần Truyền H**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ hiện nay:khu vực T, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** *Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 12 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Lê Duy P trình bày:*

Ngày 14/6/2017 bị đơn ông Trần Truyền H có ký với nguyên đơn Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng) với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi cấp thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.382.098 đồng. bị đơn đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 26.328.000 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở việc trả nợ nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng), ngày 14/9/2019 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng). Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu khởi kiện: Buộc bị đơn Trần Truyền H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/7/2020 là 11.754.415 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 8.528.098 đồng, lãi quá hạn: 3.226.317 đồng). Ngoài ra, bị đơn Trần Truyền H còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 18/7/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng.

Đối với bị đơn Trần Truyền H: Được Tòa án triệu hợp lệ 02 lần nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có điều chỉnh lại hạn mức sử dụng thẻ tín dụng đối với bị đơn là 20.000.000 đồng do nhầm lẫn trong đơn khởi kiện là 50.000.000 đồng. Và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền là 11.754.415 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 8.528.098 đồng, lãi quá hạn: 3.226.317 đồng). Ngoài ra, bị đơn Trần Truyền H còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 18/7/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng.

Bị đơn Trần Truyền H tiếp tục vắng mặt.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Tòa thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách đương sư, thu thập chứng cứ, hòa giải đúng luật định; gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát, đưa ra xét xử đúng hạn. Tại tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo luật định. Bị đơn vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến nhận xét và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì quan hệ được xác định đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng mở thẻ tín dụng"* và bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do Do đó, Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Truyền H.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Ngày 14/6/2017 bị đơn ông Trần Truyền H có ký với nguyên đơn Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi cấp thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.382.098 đồng. bị đơn đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 26.328.000 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở việc trả nợ nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng), ngày 14/9/2019 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Điều khoản và

Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng). Căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có thực hiện giao dịch mở thẻ tín dụng với hình thức vay tín chấp. Bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.382.098 đồng. Bị đơn đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 26.328.000 đồng Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/7/2020 là 11.754.415 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 8.528.098 đồng, lãi quá hạn: 3.226.317 đồng). Đối với bị đơn Trần Truyền H đã được Tòa án triệu tập để giải quyết vụ án nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cho thấy bị đơn cố tình trốn tránh, kéo dài thời gian trả nợ. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ cho yêu cầu khởi kiện của mình. Do đó, nhận thấy yêu cầu bị đơn trả nợ của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trần Truyền H trả cho nguyên đơn Ngân hàng T tạm tính đến ngày 17/7/2020 số tiền là 11.754.415 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 8.528.098 đồng, lãi quá hạn: 3.226.317 đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Với những phân tích nêu trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung này là phù hợp.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH K14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T.

Buộc bị đơn ông Trần Truyền H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng T tạm tính đến ngày 17/7/2020 số tiền là 11.754.415 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 8.528.098 đồng, lãi quá hạn: 3.226.317 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn Ngân hàng T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn ông Trần Truyền H chậm thi hành thì hàng tháng bị đơn ông H còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 18/7/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Truyền H phải nộp 587.721 đồng (Năm trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm hai mươi mốt đồng). Nguyên đơn Ngân hàng T được nhận lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 005872 ngày 10/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. C;
- Chi cục THA Q. C;
- Lưu HS.

Bùi Trung Hiến